TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 122/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2018/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Bé N, sinh năm 1995 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn B, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/10/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Bé N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn B tự nguyện kết hôn vào năm 2010, không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không tự giải quyết được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Nguyễn Văn C (theo họ mẹ), sinh ngày 01/12/2010 đang ở cùng anh B, sau khi ly hôn chị thống nhất giao con cho anh B nuôi theo nguyện vọng của con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 05/11/2018 anh Hồ Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Bé N tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu bất đồng quan điểm, lối sống nên anh chị tự sống ly thân từ năm 2011, nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Nguyễn Văn C (theo họ mẹ), sinh ngày 01/12/2010 như chị N trình bày là đúng, hiện cháu đang ở cùng anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị N bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do chị N và anh B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên đề nghị tuyên: Không công nhận chị Nvà anh B là vợ chồng. Về nuôi con chung anh Hồ Văn B được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/12/2010. Về chia tài sản chung không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Văn B có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bé N và anh Hồ Văn B tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị Nvà anh B có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Nyêu cầu ly hôn, anh B đồng ý. Xét thấy việc chị N và anh B chung sống với nhau như vợ chồng từ

năm 2010 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì chị Nguyễn Bé N và anh Hồ Văn B không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Nguyễn Văn C (theo họ mẹ), sinh ngày 01/12/2010. Hiện cháu Nguyễn Văn C đang sống cùng anh B. Sau khi ly hôn chị N và anh B thống nhất cháu Chắc có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Văn C có đơn nguyện vọng được sống cùng anh B, anh B đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con và phù hợp với nguyện vọng của cháu C nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu C, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để anh B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn C(theo họ mẹ), sinh ngày 01/12/2010. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Bé N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005417 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hồ Văn B.

Căn cứ Điều 9; Điều 14, Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Bé N và anh Hồ Văn B là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Anh Hồ Văn B được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn C(theo họ mẹ), sinh ngày 01/12/2010.

Chị Nguyễn Bé N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Hồ Văn B.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Bé N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005417 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương